

Ngày 31/12/2025	11,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.2%	6.3%	45.1%

2025	#VALUE!	
ROE	#VALUE!	

Q4/25			
DT thuần	21.4	QoQ ▲ 5.40 ▲ 33.9%	YoY ▼ 3.40 ▼ 13.6%
	tỷ VNĐ		

2025		
DT thuần	67.6	YoY ▼ 0.80 ▼ 1.1%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN gộp	0.21	QoQ ▼ 0.68 ▼ 76.8%	YoY ▼ 11.2 ▼ 98.2%
	tỷ VNĐ		

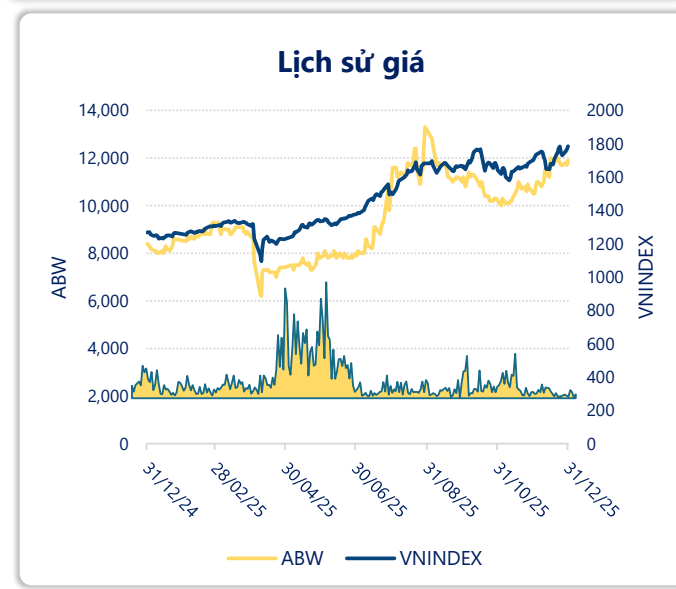
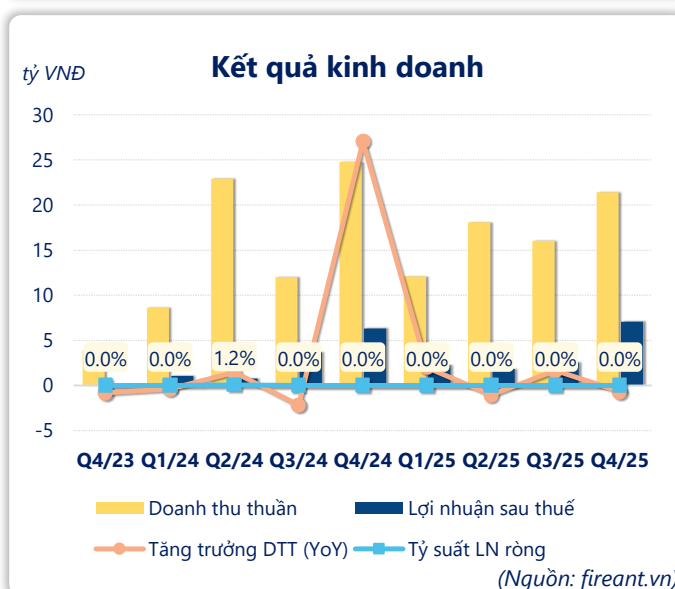
2025		
LN gộp	1.48	YoY ▼ 29.6 ▼ 95.2%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN thuần	0.05	QoQ ▲ 0.05 ▲	
	tỷ VNĐ		

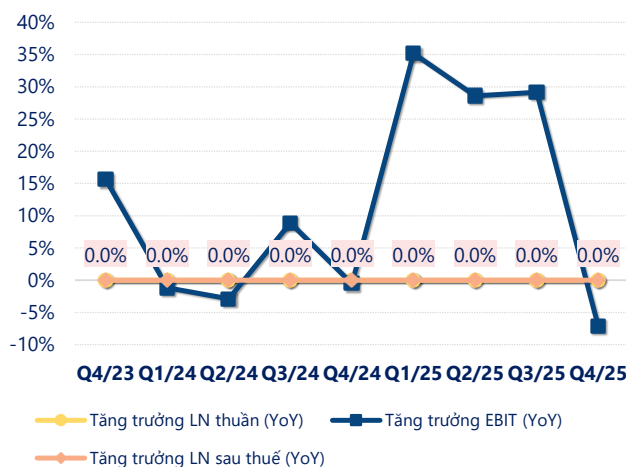
2025		
LN thuần	0.33	YoY ▲ 0.10 ▲ 41.0%
	tỷ VNĐ	

Q4/25			
LN sau thuế	7.06	QoQ ▲ 4.51 ▲ 177%	YoY ▲ 0.75 ▲ 11.9%
	tỷ VNĐ		

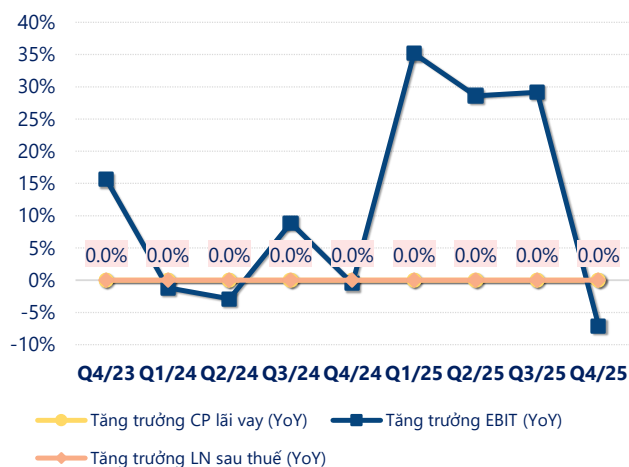
2025		
LN sau thuế	13.7	YoY ▲ 1.90 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ	



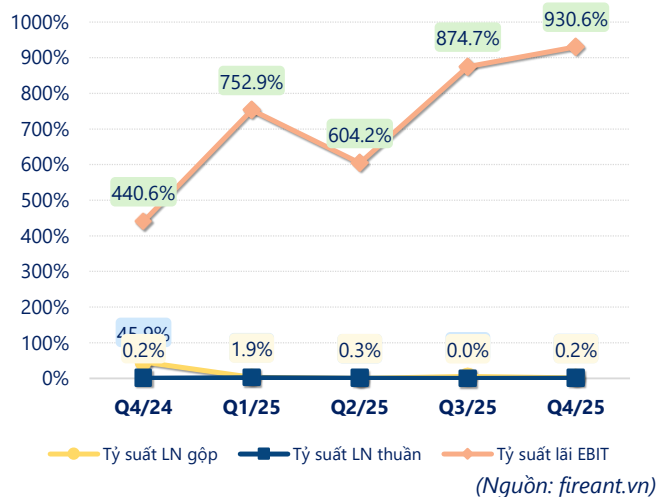
Tăng trưởng lợi nhuận



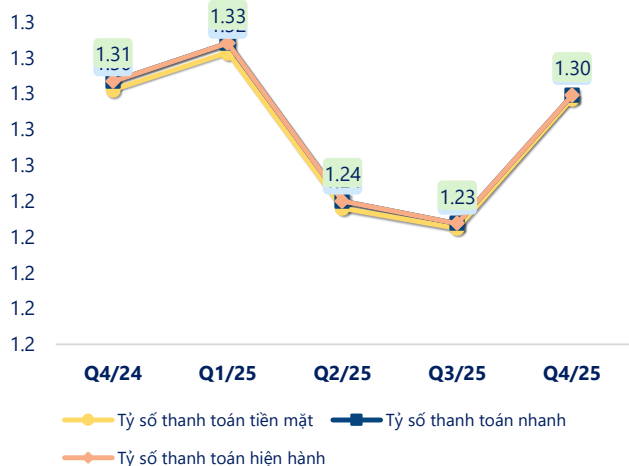
Tăng trưởng chi phí



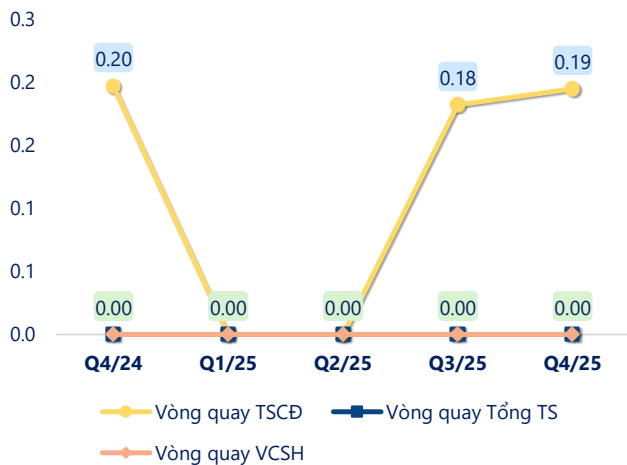
Tỷ suất lợi nhuận



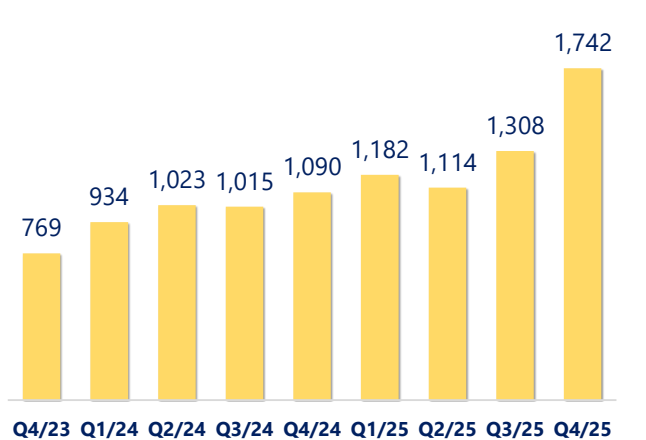
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	21.4	24.8	-13.6%	67.6	68.4	-1.1%
Giá vốn hàng bán	67.5	0.47	14256%	74.3	5.60	1227%
Lợi nhuận gộp	0.21	11.4	-98.2%	1.48	31.1	-95.2%
Doanh thu HĐTC	38.0	17.8	113%	128	55.4	131%
Chi phí TC	47.1	34.0	38.5%	152	122	24.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	23.5	15.6	50.5%	93.6	81.8	14.4%
Chi phí QLDN	0.07	3.55	-98.0%	16.6	9.61	72.3%
LN thuần từ HĐKD	0.05	0.05	-10.0%	0.33	0.23	41.0%
Lợi nhuận khác	0.21	0.11	88.2%	0.55	0.44	22.8%
LN trước thuế	199	109	82.9%	540	379	42.3%
Lợi nhuận sau thuế	7.06	6.31	11.9%	13.7	11.8	15.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0	0.00		0	0.28	-100%

(Nguồn: fireant.vn)

